

Số: /QĐ - UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng sản phẩm
thuộc Chương trình OCOP (đợt 1) tỉnh Tuyên Quang năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Hội đồng OCOP tỉnh tại Tờ trình số 01/TTr- HĐĐG ngày 23/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng sản phẩm thuộc Chương trình OCOP (đợt 1) tỉnh Tuyên Quang năm 2024 cho 06 sản phẩm của 04 chủ thể là các hợp tác xã, đạt hạng 4 sao (★★★★), trong đó: Phân hạng lại 04 sản phẩm và nâng hạng từ 3 sao lên hạng 4 sao là 02 sản phẩm.

(Có danh sách kèm theo biểu số 01)

Điều 2. Hỗ trợ chủ thể sản phẩm OCOP

1. Chi giải thưởng cho chủ thể có sản phẩm OCOP nâng hạng 3 sao lên hạng 4 sao là 10.000.000 đồng/sản phẩm; tổng số tiền hỗ trợ: 20.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn*).

2. Kinh phí hỗ trợ:

+ Từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, năm 2024 là: 4.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn triệu đồng chẵn*).

+ Từ nguồn ngân sách tỉnh là: 16.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười sáu triệu đồng chẵn*).

(Chi tiết kèm theo biểu số 02).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sản phẩm đạt hạng sao tại Điều 1 Quyết định này được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận, sử dụng nhãn hiệu OCOP và thứ hạng sao đạt được in trên bao bì sản phẩm theo quy định.

2. Kết quả chứng nhận xếp hạng sao sản phẩm có giá trị 03 năm (trong 36 tháng) kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện công bố, công khai sản phẩm được xếp hạng tại Điều 1 Quyết định này; hướng dẫn thực hiện việc sử dụng và in nhãn hiệu OCOP, thứ hạng trên bao bì sản phẩm được xếp hạng theo quy định; kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; thông báo, hướng dẫn việc đăng ký, đánh giá, phân hạng lại sản phẩm theo kế hoạch và Chu trình OCOP.

4. Sở Tài chính: Tham mưu bố trí ngân sách tỉnh chi hỗ trợ giải thưởng cho các chủ thể có sản phẩm OCOP nâng hạng 3 sao lên hạng 4 sao đảm bảo kịp thời, kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng kinh phí đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

5. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành chủ động phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kiểm tra hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các chủ thể sản phẩm OCOP về việc sử dụng và in nhãn hiệu, thứ hạng trên bao bì sản phẩm OCOP được xếp hạng bảo đảm theo đúng quy định.

Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các chủ thể sản phẩm OCOP kết nối cung cầu thị trường đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm OCOP.

6. Các hợp tác xã có sản phẩm được xếp hạng, cấp giấy chứng nhận theo Quyết định này có trách nhiệm đảm bảo chất lượng và phát triển sản phẩm theo quy định của Chương trình OCOP và quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Giám đốc hợp tác xã có sản phẩm được xếp hạng tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

| | |
|--|--|
| | |
| | |

